

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày: 23 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Thành.

Ông Nguyễn Văn Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định xét xử số 33/2018/QĐXX- HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Hùng T (tên gọi khác: Út), sinh ngày 05 tháng 12 năm 1999 tại V, Long An; Nơi cư trú: Ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh H (đã chết) và bà Huỳnh Thị Nh; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Hiền Đ (tên gọi khác: Tý), sinh ngày 30 tháng 5 năm 1999 tại V, Long An; Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thái L và bà Nguyễn Thị La; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 30/10/2016; Bị cáo được tại ngoại điều tra, cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Văn Thành V, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2001; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Văn Thành T sinh năm 1947; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh Minh S, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSKT ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố bị cáo: Huỳnh Hùng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1, Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Phạm Hiền Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lúc 7 giờ 20 phút ngày 08/8/2018 trên Quốc lộ 62, thuộc ấp Ô, xã B, thị xã K, Công an xã B kiểm tra hai phương tiện gồm: xe mô tô biển kiểm soát số 62H1-9107 do Huỳnh Hùng T ngụ ấp R, thị trấn V, huyện V điều khiển và xe mô tô biển kiểm soát số 63B4-609.65 do Phạm Hiền Đ ngụ khu phố 4, thị trấn V, huyện V điều khiển, cả hai không xuất trình được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi áo khoát của T có gói tinh thể trong suốt nghi ma túy và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang.

Tang vật, đồ vật thu giữ gồm: 01 gói nylon chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy; 01 nỏ thủy tinh; 02 đoạn ống nhựa; 01 kéo inox; 01 áo khoát màu đen; 02 điện thoại di động đã qua sử dụng (01 Oppo màu trắng, 01 Nokia màu vàng-xanh); 02 xe mô tô (01 xe biển kiểm soát số 62H1-9107 số máy, số khung không xác định; 01 xe biển kiểm soát số 63B4-609.65, số máy HC12E2503419, số khung RLHHC1207AY003588); 01 cây mã tấu tự chế.

Tại bản kết luận giám định số: 3365/C54B ngày 08/8/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nylon được gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,0339 gam, loại Methamphetamine.

Qua điều tra xác định: Vào đêm 07/8/2018 Huỳnh Hùng T dùng xe mô tô 62H1-9107 chở Phạm Hiền Đ từ thị trấn V, huyện V đến phòng trọ số A11, nhà trọ Đông Thành tại khu phố 1, phường 3, thị xã K tỉnh Long An của Huỳnh Lâm Kỳ D là chị ruột T chơi và mua ma túy đem về V sử dụng. Lúc này khoảng hơn 1 giờ ngày 08/8/2018, tại đây T gặp Nguyễn Thái L, sinh năm: 1986, ngụ ấp Th, xã B, huyện T, tỉnh Long An đang sống chung với D như vợ chồng, T hỏi mua ma túy thì L dùng điện thoại liên hệ rồi kêu T chở bằng xe mô tô đến hẻm quán Kem 90 thuộc khu phố 3, phường 2, thị xã K, T đứng đợi, một mình L đi vào hẻm gặp

người tên Toàn mua liều ma túy cho T giá 1.400.000 đồng rồi đem về phòng trọ ở phường 3 chiết ra một ít L sử dụng cùng với T, D, Đ và Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983 ngụ khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An, số còn lại T cất giữ để đem về huyện V sử dụng, sau đó tất cả cùng ngủ. Khoảng gần 7 giờ sáng ngày 08/8/2018 khi T, L và Đ còn ngủ, D đi ra ngoài không có ở phòng, lúc này T nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát số 63B4-609.65 của T có sẵn chìa khóa nên kêu Đ ra trước phòng trọ đứng đợi, T lấy xe của T dẫn ra giao cho Đ, rồi mỗi người điều khiển một chiếc trên đường về huyện V đến ấp Ô, xã B, thị xã K thì bị kiểm tra bắt giữ T đang cất giữ gói ma túy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐ-ĐGTS ngày 16/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng thị xã K xác định giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát số 63B4-609.65 là 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa qua phân thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hùng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Phạm Hiền Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Huỳnh Hùng T từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Huỳnh Hùng T từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Hùng T chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử Phạm Hiền Đ từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy; 01 nỏ thủy tinh; 02 đoạn ống nhựa; 01 kéo inox; 01 áo khoát màu đen; 01 cây mã tấu tự chế. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước xe mô tô biển kiểm soát số 62H1-9107 số máy, số khung không xác định.

Về phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 quy định thì hành vi phạm tội của bị cáo T và Đ còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; khoản 5 Điều 249 quy định thì hành vi phạm tội của bị cáo T còn có thể bị phạt tiền 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo sống nghề làm thuê, không làm nghề hoặc công việc quan trọng nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Huỳnh Hùng T và Phạm Hiền Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo để xét xử về tội trộm cắp tài sản, bị cáo Huỳnh Hùng T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo T và Đ tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản phạm tội quả tang; sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định ma túy; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Bị cáo T lợi dụng lúc T, L còn ngủ, Đ đi ra ngoài không có ở phòng. Lúc này T nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát số 63B4-609.65 của T có sẵn chìa khóa, nên kêu Đ ra trước phòng trọ đứng đợi, T lấy xe của T dẫn ra giao cho Đ. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 62H1-9107; bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 63B4-609.65 trên Quốc lộ 62 thuộc ấp Ông Nhan Tây, xã B, thị xã K, tỉnh Long An. Lúc này lực lượng lực tuần tra Công an xã B, thị xã K bắt quả tang, phát hiện trong túi áo khoát của T cất giữ gói ma túy có khối lượng 1,0339 gam, loại Methamphetamine và phát hiện T và Đ vừa chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 63B4-609.65 của Nguyễn Văn T tại nhà trọ Đông Thành thuộc khu phố 1, phường 3, thị xã K đang trên đường đem về huyện V thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ.

[3] Trong vụ án trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát số 63B4-609.65 của Nguyễn Văn T bị cáo T và Đ hai người cùng thực hiện tội phạm, nhưng không có sự phân công hay bàn bạc trước, chỉ khi ngủ dậy T thấy xe của T có sẵn chìa khóa nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lấy xe dẫn ra giao cho Đ chạy về huyện V thì bị bắt nên được xem là đồng phạm giản đơn không xem xét đến tính tổ chức là phù hợp.

[4] Vì vậy, Viện kiểm sát nhân thị xã K truy tố bị cáo Huỳnh Hùng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Phạm Hiền Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo T, Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông T, làm ảnh hưởng đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy và gây tác động xấu cho xã hội là nguyên nhân phát sinh những tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm

tội của các bị cáo T và Đ bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội sau này. Đồng thời nhằm trấn áp tình hình tội phạm đang tăng trên địa bàn thị xã và phục vụ tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương, rắn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà giảm nhẹ cho các bị cáo Huỳnh Hùng T và Phạm Hiền Đ một phần hình phạt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có một tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Huỳnh Hùng T và Phạm Hiền Đ có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Được quy định tại điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy; 01 nỏ thủy tinh; 02 đoạn ống nhựa; 01 kéo inox; 01 áo khoát màu đen; 01 cây mã tấu tự chế.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước xe mô tô biển kiểm soát số 62H1-9107 số máy, số khung không xác định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trao trả cho Phạm Hiền Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, trả cho Huỳnh Hùng T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng-xanh xong Xét thấy, việc xử lý của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K là phù hợp nên không xem xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát số 63B4-609.65 Nguyễn Văn T. Qua điều tra xác định chủ sở hữu là của Văn Bá T, sinh năm: 1974 ngụ ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang giao cho con là Văn Thành V mượn đi chơi đêm 07/8/2018 rạng sáng ngày 08/8/2018 bị Nguyễn Văn T lừa đảo chiếm đoạt tại Công viên phường 3, thành phố T, tỉnh Long An. Sau khi Nguyễn Văn T đem về phòng trọ của L -D tại khu phố 1, phường 3, thị xã K sau đó bị T và Đ lấy trộm, đã trả cho Văn Thành V chiếc xe mô tô biển kiểm soát 63B4-609.65 xong (Theo Quyết định xử lý vật chứng số: 17 ngày 25/10/2018 và biên bản trao trả ngày 25/10/2018). Xét thấy, việc xử lý của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K là phù hợp nên không xem xét.

[8] Về phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 quy định thì hành vi phạm tội của bị cáo T và Đ còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; khoản 5 Điều 249 quy định thì hành vi phạm tội của bị cáo T còn có thể bị phạt tiền 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo sống nghề làm thuê, không làm nghề hoặc công việc quan trọng nên miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9] Đối với Nguyễn Thái L khai mua ma túy của người tên Toàn nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K cũng đã xác minh tại khu phố 3, phường 2 và khu phố 4, phường 1, thị xã K cũng chưa xác định được Toàn nên không đề cập xem xét xử lý đối với Toàn. Riêng Nguyễn T L đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K khởi tố về hành vi “Trộm cắp tài sản” trong vụ án khác, vì L bỏ trốn nên ngày 16/10/2018 đã có Quyết định truy nã đối với L nên không xem xét trong vụ án này.

[10] Đối với Huỳnh Lâm Kỳ D, Nguyễn Văn T, Phạm Hiền Đ, Huỳnh Hùng T, Nguyễn Thái L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện Công an thị xã K đã quyết định xử phạt hành chính đối với D và Đ. Riêng L bỏ trốn, T đang bị tạm giam tại thị xã K, T đang bị tạm giam tại Công an huyện T về hành vi “trộm cắp tài sản” nên không xem xét xử phạt.

[11] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo Huỳnh Hùng T và Phạm Hiền Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Hùng T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Huỳnh Hùng T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Huỳnh Hùng T chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian thi hành án phạt tù của bị cáo Huỳnh Hùng T được tính từ ngày 08/8/2018.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Hùng T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Hiền Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời gian thi hành án phạt tù của bị cáo Phạm Hiền Đ được tính từ ngày bắt đề thi hành án phạt tù.

Tiếp tục cấm bị cáo Phạm Hiền Đ đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy; 01 nỏ thủy tinh; 02 đoạn ống nhựa; 01 kéo inox; 01 áo khoát màu đen; 01 cây mã tấu tự chế.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước xe mô tô biển kiểm soát số 62H1-9107 số máy, số khung không xác định.

Các vật chứng này cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc các bị Huỳnh Hùng T và Phạm Hiền Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm những người có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã, tỉnh;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, bị hại, liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

xá

